

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2020/HSPT

Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Bà **Lê Thúy Cầu**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 220/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Võ Văn B về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16 /2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1675/2020/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn B (Tên gọi khác: Bun;), sinh ngày 29 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn TL, phường H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông: Võ Ch, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1964; Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 19/3/2019, Võ Văn B bị Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép dưới 10m³ làm vật liệu xây dựng thông thường, không sử

dụng vật liệu nổ công nghiệp, mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 Nghị định 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính Phủ (Quyết định xử phạt hành chính số 0004994/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Văn Q, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ dân phố TL, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2019, Võ Văn Q gọi điện thoại cho Võ Văn B và Võ Văn P để thuê đi khai thác cát dưới lòng sông B1, với tiền công mỗi lần khai thác đầy thuyền là 200.000 đồng/người. Nghe vậy, B và P đến nhà Q lấy thuyền nhôm có gắn hệ thống hút cát, rồi điều khiển thuyền đến khu vực Cồn V thuộc phường H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế theo yêu cầu của Q để khai thác cát.

Đến khoảng 0 giờ ngày 11 tháng 7 năm 2019, khi B và P đã khai thác cát dưới lòng sông B1, thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra, B và P không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Kiểm tra trên phương tiện phát hiện có khối lượng 11m³ cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ, gồm: 01 thuyền nhôm, 11m³ cát lòng sông, 01 máy hút, 01 máy đẩy và 01 ống hút dài khoảng 06m.

Tại công văn số 2219/STNMT-KS ngày 25/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường v/v kết quả giám định tài nguyên khoáng sản cát xây dựng, trả lời như sau: Loại cát (mẫu số 1 theo báo cáo số 116/GĐ-GDH của Chi cục Giám định xây dựng) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại đò máy có gắn hệ thống hút cát của Võ Văn B và Võ Văn P đã có hành vi khai thác trái phép trên sông B1 thuộc địa phận khu vực phường H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế và yêu cầu giám định theo Quyết định 31/CQĐT-PC03 ngày 28/9/2019 là loại cát bê tông (cát đúc) có các tính chất cơ lý phù hợp với yêu cầu kỹ thuật về cốt liệu nhỏ dùng trong xây dựng theo TCVN 7529:2006 và đây là tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

Tại bản Kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản số 3394/KL-HĐĐG ngày 03/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

1. Đặc điểm cát cần định giá: 11m³ cát lòng sông trên sông B1 thuộc địa phận H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế tại thời điểm tháng 7/2019.

Theo công văn số 2219/STNMT-KS ngày 25/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường thì loại cát cần định giá là cát đúc.

2. Về xác định giá: Qua khảo sát vị trí khai thác tại địa bàn phường H. Căn cứ công bố giá vật liệu xây dựng số 1972/LSXD-TC ngày 09/8/2019 của Liên Sở Xây dựng – Tài chính, Hội đồng thống nhất xác định giá cát đúc tại thời điểm tháng 7 năm 2019 là: 280.000 đồng/m³. Giá trị 11m³ cát đúc: 280.000 đồng/m³ x 11m³ = 3.080.000 đồng.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, kết quả như sau: “...Tại Thừa Thiên Huế đến thời điểm hiện tại chưa có trường hợp cá nhân nào được cấp phép khai thác mỏ cát sỏi làm vật liệu xây dựng”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn B phạm tội *Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên*”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn B 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng Hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 thuyền nhôm, 01 máy hút, 01 máy đẩy, 01 ống hút dài khoảng 06 mét và 11m³ khối cát.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Văn B có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Q kháng cáo xin được trả lại tang vật vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, hành vi phạm tội của bị cáo có thể làm ảnh hưởng xấu đến môi trường trong tương lai và việc cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội là đúng pháp luật, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng

cáo của bị cáo Võ Văn B và anh Võ Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: mặc dù ngày 19/3/2019, Võ Văn B bị UBND phường H, thị xã H1 ra Quyết định xử phạt hành chính số 0004994/QĐ-XPVPHC với mức phạt 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép trên sông. Nhưng khuya ngày 10/7/2019, Võ Văn Q gọi điện thoại, thuê Võ Văn B và Võ Văn P đi khai thác trái phép cát dưới lòng sông B1 thì B và P đều đồng ý. Sau đó, cả 02 đến nhà Q lấy thuyền nhôm, có gắn thiết bị hút cát rồi điều khiển đến khu vực cồn V, thuộc địa phận phường H, thị xã H1 tiến hành khai thác trái phép cát dưới lòng sông B1. Khi đang khai thác thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang, thu giữ 11m³ khối cát vừa khai thác trái phép được.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Võ Văn B “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Võ Văn B, thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý tài nguyên, khoáng sản của Nhà nước, không những làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, gây tình trạng xói mòn, sạt lở bờ sông, thu hẹp đất liền, thay đổi dòng chảy tự nhiên mà còn ảnh hưởng đến các công trình ven sông, ven đê, tác động xấu đến môi trường. Đồng thời gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của người dân sinh sống ở khu vực xung quanh và các phương tiện giao thông đường thủy, cũng như gây mất an ninh, trật tự và bức xúc trong dư luận xã hội, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc nhằm tăng tính răn đe, hạn chế tình trạng khai thác cát trái phép diễn ra tràn lan trong thời gian vừa qua. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ, tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Mặc dù Võ Văn B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên; mặt khác, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi tương tự, do đó bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo của

Võ Văn B là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của ông Võ Văn Q, thấy: ông Q cho rằng chiếc thuyền nhôm bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, ông dùng vào việc làm ăn kiếm sống bằng nghề đánh bắt cá, nếu tịch thu thì không có công việc, không có thu nhập, cuộc sống sẽ rất khó khăn. Lời trình bày của ông Q không có căn cứ, bởi lẽ: trong vụ án này, Võ Văn Q chính là người cung cấp thuyền nhôm có gắn thiết bị hút cát rồi thuê B và P thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù hành vi phạm tội của Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng chiếc thuyền nhôm có gắn thiết bị hút cát do Q cung cấp cho B, P chính là công cụ, phương tiện B, P đã dùng vào việc phạm tội và bị bắt quả tang. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Thừa Thiên Huế tạm giữ tang vật gồm 01 thuyền nhôm, 01 máy hút, 01 máy đẩy, 01 ống hút dài khoảng 06 mét và 11m³ khối cát do B, P khai thác trái phép được là có căn cứ. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 thuyền nhôm, 01 máy hút, 01 máy đẩy, 01 ống hút dài khoảng 06 mét và 11m³ khối cát là đúng pháp luật. Do đó, nội dung kháng cáo của ông Q đề nghị xem xét trả lại cho ông chiếc thuyền nhôm là không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Bị cáo Võ Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn B; không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn B 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 thuyền nhôm, 01 máy hút, 01 máy đẩy, 01 ống hút dài khoảng 06 mét và 11m³ khối cát (tình trạng các vật chứng trên được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-P3 ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế).

2. Bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không bị kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn